

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32 /2018/HS-ST.

Ngày 22/6/2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

T phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Hiên.

2. Bà Nguyễn Thị Như Trang.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐST-HS ngày 11/6/2018 đối với bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh ngày: 30/5/1979.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1948; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba, vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1982; có 02, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 9/12, tháng 02/1998 nhập ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam, tháng 02/2000 xuất ngũ trở về địa phương lao động tự do; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ 26/02/2018 đến ngày 01/3/2018 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. (trích xuất có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1950. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã Bình T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Đỗ Ngọc A, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn K, xã Bình T, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 26/02/2018 tại khu vực cổng nhà ông Hoàng Hữu T, sinh năm 1950 thuộc thôn Đ, xã B, huyện K, tổ công tác Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát hiện Bùi Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, T thả từ tay trái xuống mặt đất cạnh chân T đứng 01 gói nhỏ gói bằng túi ni lông màu hồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kiến Xương thu tại mặt đất cạnh chân T 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng túi ni lông màu hồng, bên trong gói bằng giấy báo, trong cùng chứa chất bột màu trắng đục dạng cục. T khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2018, T đi bộ một mình từ nhà, qua đò Ngô Đồng sang Nam Định có việc. Khi về, lúc đang đi trên đò thì có T và một nam thanh niên khoảng 25 tuổi không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Nam thanh niên này tiến lại hỏi T “Có làm tý không?”, vì là người nghiện nên T hiểu nam thanh niên hỏi T có mua ma túy không. T ghé tai nam thanh niên này và nói: “Có, bao nhiêu?”, nam thanh niên này ghé tai T nói: “Bốn trăm một quả”, T lấy 400.000 đồng trong túi áo đưa cho nam thanh niên, nam thanh niên đưa lại cho T 01 gói nhỏ ma túy bên ngoài gói bằng túi ni lông màu hồng, bên trong gói bằng giấy báo. T cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 68/KLGĐ- PC54 ngày 26/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Bùi Văn T là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,5810 gam (*không thấy năm nghìn tám trăm mười gam*).

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 36/KSĐT ngày 31/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; điểm s, khoản 1, 2 điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật đựng trong phong bì niêm phong số 68/KLGD-PC54 ngày 26/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đã được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Kiến Xương lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 26/02/2018 tại khu vực cổng nhà ông Hoàng Hữu T, sinh năm 1950 thuộc thôn Đ, xã B, huyện K; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện Kiến Xương lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 26/02/2018; Bản kết luận giám định số 68/KLGD- PC54 ngày 26/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến là ông Hoàng Hữu T, sinh năm 1950, ông Đỗ Ngọc A, sinh năm 1967 đều ở xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình và ông Ngô Văn T, sinh năm 1968 trú tại xã Q, huyện K và phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ căn cứ nêu trên hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy không những làm sa sút sức khỏe, trí tuệ con người mà còn hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền căn bệnh HIV/AIDS là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo biết tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo và có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo T khản, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, ngũ nhập tháng 02/1998 đến tháng 02/2000 trở về địa phương do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 68/KLGD ngày 26/02/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi: “Hoàn trả mẫu vật gửi giám định thu giữ của Bùi Văn T, SN 1979, HKTT: thôn Khả Phú, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình”.

[9] Về nguồn gốc ma túy bị cáo Bùi Văn T khai mua của người thanh niên khoảng 25 tuổi không biết tên, địa chỉ ở trên bến đò Ngô Đồng thuộc xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 26/02/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,5663 gam Heroin đựng trong phong bì niêm phong số 68/KLGD-PC54 ngày 26/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi: “Hoàn trả mẫu vật gửi giám định thu giữ của Bùi Văn T, SN 1979, HKTT: thôn Khả Phú, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình”.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội. Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Tuấn

